

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **282/2018/HSPT**
Ngày: 21-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**

Các thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Trần Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đinh Ngọc Kính**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 305/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo **Trần Quốc H** về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 305/2018/QĐXXPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Quốc H, sinh ngày: 08/12/1982 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/11/2017 đến nay, bị cáo đang giam; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Bà Nguyễn Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

** Người phiên dịch:* Bà Trần Thị Ngọc T - Công tác tại Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H là người có thể chất và tâm thần phát triển bình thường. Tuy nhiên, vào năm 2000, Trần Quốc H bị tai nạn giao thông nghiêm trọng dẫn đến không thể nói được. Từ đó đến nay, H thuộc diện người khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội và sống cùng gia đình tại thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Từ năm 2015, H thường xuyên đến xưởng gỗ của ông Võ Văn K ở thôn 6, xã Đ, huyện M chơi và ngủ lại đêm để trông coi. Tại đây, H quen biết bà Huỳnh Thị A, bà A là người khuyết tật nặng, không có chồng con, thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội, hiện đang sống cùng với vợ chồng em ruột là ông Huỳnh Văn Đ trong căn nhà cha mẹ để lại, căn nhà bà A đang sống ở sát bên cạnh xưởng gỗ của ông Võ Văn K.

Vào ngày 04/11/2017, khi Trần Quốc H đang ở tại xưởng gỗ thì nghe bà A ở bên nhà bà A chửi H là “đồ điên” nên H rất tức giận. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, biết vợ chồng ông Huỳnh Văn Đ đi làm ăn xa không có nhà, H đi vòng ra phía sau nhà bà A, mở cửa sau vào nhà bếp. H bật điện thì thấy bà A đang ngồi trên giường ở nhà bếp nên H đi đến dùng tay trái nắm cổ Anh lôi ra khỏi giường và dùng tay phải tát vào mặt bà A một cái làm bà A ngã xuống nền nhà. Bà A chửi H thì H lấy cây dùi đục gỗ để ở trên bàn tại nhà bếp, H cầm tay phải, khom lưng, mặt quay vào bà A, dùng dùi đục đánh từ trên xuống trúng vào đầu bên trái của bà A, H đánh thêm nhiều cái vào đầu và vai của bà A. Sau đó H để cây dùi đục tại học bàn gỗ. H nhìn thấy cây rựa ở cuối giường nên đi đến cầm cây rựa ở tay phải, khom lưng quay mặt về phía bà A, dùng rựa chém nhiều nhát từ trên xuống trúng vào mặt, đầu, vai của bà A rồi để cây rựa trên vỏ thùng bia dưới bàn gỗ. sau khi đánh chém bà A xong, H kéo quần thun ngoài và quần lót của bà A đang mặc ra khỏi chân, vứt ở dưới nền nhà để bà A không chạy ra ngoài kêu cứu. Sau đó, H tắt điện rồi đi vòng lại đường cũ về xưởng gỗ ngủ đến sáng hôm sau. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/11/2017, bà Huỳnh Thị Lân đem cơm cho bà A thì phát hiện bà A đã chết.

Ngày 13/11/2017, Trần Quốc H đến Cơ quan Công an huyện M để tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi giết chết bà A của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1125/KLGĐ-PC54 ngày 08/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận nguyên nhân chết của Huỳnh Thị A: Đa thương tích, chấn thương sọ não kín, xuất huyết não, tụ

máu não dẫn đến chết. Thể loại chết: Chấn thương. Tất cả các vết thương trên cơ thể tử thi là do lực tác động không mạnh tạo nên.

Tại Bản kết luận giám định số 1169/KLGD-PC54 ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Chết màu nâu bám dính trên cây rửa ghi thu tại nhà của ông Huỳnh Văn Đ gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O; Chết màu nâu bám dính trên cây dùi đục ghi thu tại nhà của ông Huỳnh Văn Đ gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O; Chết màu nâu thấm trong 02 (hai) miếng bông y tế thu tại hiện trường (V2) gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu O; tử thi Huỳnh Thị A (sinh năm 1962, sinh sống tại nhà ông Huỳnh Văn Đ ở thôn 6, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) thuộc nhóm máu O.

Tại Bản kết luận giám định số 01/KLGD-PC54 ngày 21/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21h00' đến 22h30' ngày 04/11/2017 bên trong nhà bà Huỳnh Thị A có ánh sáng điện bật và tắt. Thời gian ánh sáng điện bật vào lúc 21h58'33" và thời gian ánh sáng điện tắt vào lúc 22h07'44". Trong khoảng thời gian từ 22h08'17" đến 22h08'44", ngày 04/11/2017 phát hiện có dấu người đi ra từ khu vực nhà bà A.

Không phát hiện dấu người đi vào khu vực nhà bà A trong khoảng thời gian từ 21h00' đến 22h30', ngày 04/11/2017.

Tại Bản kết luận giám định số 798/C54C(Đ5) ngày 04/12/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, kết luận: Trong mẫu dịch âm đạo thu của Huỳnh Thị A không có xác định trùng người. Trên quần đùi vải thun, màu xanh thu của Trần Quốc H có ADN của Huỳnh Thị A và Trần Quốc H.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 207/KLGĐTC ngày 09/3/2018 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung, kết luận khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của Trần Quốc H như sau:

Tại thời điểm gây án: Kết luận về y học: Rối loạn nhân cách thực tồn (F07.0). Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại thời điểm hiện tại: Kết luận về y học: Rối loạn nhân cách thực tồn (F07.0), Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Đối tượng cần được điều trị ngoại trú.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2018/HS-ST ngày 10/8/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Giết người”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc H 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/11/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/8/2018 bị cáo Trần Quốc H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà phúc thẩm, người bào chữa thống nhất với tội danh mà cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng, thống nhất với đề nghị của Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo vì bị cáo là người tàn tật; trong giai đoạn phúc thẩm gia đình bị cáo đã bồi thường thêm mười triệu đồng cho phía bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng, ý kiến của bị cáo, của người bào chữa, của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay bị cáo Trần Quốc H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 h ngày 4/11/2017, vì bức tức do bị bà Huỳnh Thị A chửi bới nên bị cáo Trần Quốc H đi bộ từ xưởng gỗ của ông Võ Văn K sang nhà bà Huỳnh Thị A. Khi vào nhà H bật điện thì thấy bà A đang ngồi trên giường nên đi đến dùng tay trái nắm cổ áo bà A lôi ra khỏi giường và dùng tay phải tát bà A làm bà ngã xuống nền nhà. Sau đó, H lấy cây dùi đục gỗ để ở trên bàn tại nhà bếp rồi cầm bằng tay phải khom lưng, mặt hướng về phía bà A, đánh từ trên xuống trúng vào vùng đầu bên trái của bà A, rồi đánh thêm nhiều cái nữa vào đầu vào vai bà A. Sau khi dùng dùi đục đánh bà A, H nhìn thấy cây rựa ở cuối giường nên đến cầm rựa bằng tay phải, khom lưng quay mặt

hướng về phía bà A, tiếp tục dùng rựa chém nhiều nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào mặt đầu, vai bà A. Thấy bà A nằm bất tỉnh dưới nền nhà, H kéo quần của bà A đang mặc ra khỏi chân, vứt dưới nền nhà rồi bỏ về xương gỗ ngủ. Hậu quả bà A chết do đa thương tích, chấn thương sọ não kín, xuất huyết não, tụ máu não dẫn đến chết. Sau đó ra tự thú tại cơ quan Công an. Do đó, toà án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “ Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như cấp sơ thẩm xử là đúng, chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo H nêu lý do đánh, chém bà A là do nhiều lần bà A chửi bị cáo nhưng lời khai này không có cơ sở nhưng một thực tế là sau khi vào nhà bà A, bị cáo đã tát bà A, dùng dùi đục gỗ đánh nhiều cái vào đầu bà A, dùng rựa chém nhiều nhát vào đầu, vào vai bà A. Bị cáo dùng hung khí tấn công quyết liệt vào vị trí hiểm yếu trên cơ thể người bị hại; người bị hại là người bị khuyết tật nặng không thể tự vệ được. Sau khi tấn công người bị hại xong, bị cáo cởi quần bà A nhằm mục đích không cho bà A chạy đi kêu cứu nếu tỉnh dậy. Hậu quả bị hại chết do đa chấn thương, chấn thương sọ não kín, tụ máu não dẫn đến chết. Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ hung hãn, xem thường tính mạng của người khác, xâm phạm tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Quá trình giải quyết vụ án, toà án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tự thú, thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường, gia đình có công với nước, cha của bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến nên đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, n, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015, từ đó áp dụng Điều 47 BLHS năm 1999 (Nay là Điều 54 BLHS năm 2015) để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là đã cân nhắc, xem xét cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên toà phúc thẩm ông Trần Quốc Tuấn – cha của bị cáo đã khai và cam kết bằng văn bản đã bồi thường thêm cho phía bị hại mười triệu đồng. Mặt khác, thực tế tại phiên toà phúc thẩm thông qua hành vi, cử chỉ và tình trạng sức khỏe của bị cáo thấy bị cáo là người tàn tật nặng. Do đó, hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận quan điểm của người bào chữa; chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên toà phúc thẩm: chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận và bị cáo là người khuyết tật nên bị cáo không phải chịu theo Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH K14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về Dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Quốc H, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 93; các điểm b, n, o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H 9 (chín) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/11/2017.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trần Quốc H không phải chịu.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ngãi (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu trữ, Phòng HCTP.

(Đã ký)

Nguyễn Cường